



TRƯỜNG ĐOÀN LÝ TỰ TRỌNG
XIN CHÀO CÁC BẠN!

Chuyên đề:

KỸ NĂNG TRUYỀN TIN

PHÂN MÔN: MẬT THƯ MỞ RỘNG

GV: HUỖNH TOÀN



1/ MẬT THƯ:

- Là một **lá thư** bí mật.
 - Là một *bản tin* viết dưới dạng bí mật.
- Được **quy định** trước với nhau
 - Được *quy ước* giữa 2 người hoặc 2 đơn vị với nhau.
- Là cách **sắp xếp** các mẫu tự, các tiếng...
 - Là *cách thể hiện* các trật tự khác thường.
- **Làm** theo yêu cầu của nội dung lá thư.
 - *Thực hiện* nội dung của bản tin.


2/ MẬT MÃ:

- Là một **mật thư**.
 - Là một *mật thư*.
- Được **quy định** trước với nhau
 - Được *quy ước* giữa 2 người hoặc 2 đơn vị với nhau.
- **Tìm** các cách sắp xếp các mẫu tự, các tiếng...
 - Là *cách khám phá* các trật tự khác thường.
- **Thấy được** nội dung lá thư.
 - *Thể hiện* nội dung của bản tin.
- Mật mã gồm **2 yếu tố**: hệ thống và chìa khóa.

3/ GIẢI MÃ:

- Là các bước của **quá trình khám phá** những bí mật: ký hiệu, cách sắp xếp để biết được nội dung bản tin.
 - *Xác định hệ thống*
 - *Đi tìm chìa khóa*
 - *Mã hóa nội dung bản tin*
 - *Thiết lập các mẫu tự, các tiếng, các câu...*
 - *Thực hiện nội dung bảng mã.*

4/ CHÌA KHÓA:

- Là **phần gợi ý** của người soạn (viết), giúp cho người giải (đọc) *đoán biết hệ thống và có cơ sở tìm ra qui luật nhất định để giải mã.*
- Kí hiệu: 
- *Chìa khóa được đặt ra nhằm mục đích là để **nâng cao tính bí mật** của bản tin.*
- *Nếu là mật thư đơn giản thì không cần thiết phải có chìa khóa.*

5/ HỆ THỐNG:

- Là những **qui định không bao giờ thay đổi**: các bước thực hiện, các ký hiệu và cách sắp xếp.
 - *Là những qui định bất biến các bước tiến hành trong việc sử dụng các ký hiệu và cách sắp xếp.*
- Có 3 hệ thống:
 - Hệ thống thay thế.
 - Hệ thống dời chỗ.
 - Hệ thống ẩn giấu.

a) Hệ thống thay thế:

- Là các kí tự, con số, hình vẽ, tín hiệu... thay cho 1 chữ.
 - *Mỗi mẫu tự của bản tin được thay thế bằng một ký hiệu mật mã.*
- Minh họa bài tập từ 1 đến 15.

b) Hệ thống dờĩ chỗ:

- Là thiết lập các tương quan để trả chúng về bản tin gốc.
 - *Nội dung bản tin không dùng ký hiệu khác.*
 - *Các mẫu tự của mỗi tiếng hoặc trật tự của các tiếng của bản tin được dịch chuyển hay xáo trộn.*
- Minh họa bài tập từ 16 đến 26.

c) Hệ thống ẩn giấu:

- Là đi tìm **tín hiệu thật** và **tín hiệu giả** để thể hiện nội dung bản tin.
 - *Các yếu tố của bản tin vẫn giữ nguyên, không bị thay thế hoặc không bị dời chỗ theo một cách nào đó.*
 - *Được thể hiện dưới một hình thức nào đó.*
- Minh họa bài tập từ 27 đến 38.

6/ VIẾT MẬT THƯ:

- Phải phù hợp với trình độ, trí tuệ và kinh nghiệm của người giải mật thư.
 - *Có nghĩa là phải biết người nhận mật thư trình độ tư duy ra sao? Biết dùng chìa khóa và hệ thống nào?*
- Mật thư phải có ít nhiều tính cách bí ẩn bắt người chơi phải động não.
 - *Mật thư đã chơi ở buổi trại lần trước rồi, muốn sử dụng lại thì nên thay đổi vài chi tiết cơ bản.*

6/ VIẾT MẬT THƯ:

- **Viết mật thư phải nghĩ đến chìa khóa, đặt chìa khóa phải nghĩ đến người nhận mật thư, đừng theo chủ quan của mình.**
 - *Nếu mật thư quá khó sẽ gây sự đánh đố dẫn đến trò chơi mất hay, tốn nhiều thời gian.*
- **Viết mật thư phải cẩn thận, cân nhắc sao cho phù hợp với hoàn cảnh, mục đích, yêu cầu và thời gian của toàn buổi trại hay buổi sinh hoạt.**

6/ VIẾT MẬT THƯ:

- **Viết xong mật thư, cần kiểm tra lại xem có sai sót ở chỗ nào không.**
 - *Nội dung đã đủ và đúng chưa? Chìa khóa có gì sai lệch và có logic chưa?*
- **Trong hoạt động trại, mật thư thường đưa vào trong trò chơi lớn.**
 - *Trong quá trình các trại sinh giải mật thư, nếu có tình huống trại sinh không đọc được mật thư, do không phù hợp với khả năng thì BTC phải cử người trợ giúp để tránh gây tâm lý nhàm chán cho trại sinh.*

7/ ĐỌC MẬT THƯ:

- Phải bình tĩnh và thận trọng tìm ra ý nghĩa của chìa khóa. Chìa khóa bao giờ cũng liên quan đến mật thư.
 - *Giải ý nghĩa của chìa khóa phải có cơ sở, hợp logic với mật thư.*
- Chìa khóa có thể tìm ra được rất nhiều ý nghĩa khác nhau, chọn ý nghĩa nào phù hợp với mật thư nhất.
 - *Từ chìa khóa, ta có thể xác định mật thư thuộc hệ thống nào. Sau đó bắt đầu dịch mật thư.*

7/ ĐỌC MẬT THƯ:

- Nếu dịch ra thấy sai một vài chỗ, có thể do:
 - Chưa tìm đúng ý nghĩa của chìa khóa (phải thử lại cách khác)
 - “Dịch” chưa đúng nghĩa chìa khóa (phải kiểm tra lại)
 - Người gửi viết sai ký hiệu (có thể do cố ý viết sai)
- Dịch mật thư xong, rồi chép lại toàn bộ nội dung đã “dịch”.
 - Thấy chỗ nào không hợp lý, khác lạ thì phải cẩn thận chú ý, cân nhắc thật kỹ, chớ đoán mò hoặc vội kết luận.

BÀI TẬP MINH HỌA

1. Hệ thống thay thế

• *Bài tập 1 đến bài tập 15.*

2. Hệ thống dời chỗ

• *Bài tập 16 đến bài tập 26.*

3. Hệ thống ẩn giấu

• *Bài tập 27 đến bài tập 38.*

HỆ THỐNG THAY THẾ

1/ ⇐: $X = (21/7) + 5$

01

NW /. 06.05.19 – 18.25.13.20 / AR

2/ ⇐: Anh là số 1 của tôi (Em)

02

NW /. 1301012010 – 20082123 / AR

3/ ⇐: Em hát – Anh ca

03

NW /. OCV – PYEEXN / AR

HỆ THỐNG THAY THỂ

4/ ➡: Bánh Sáp đi, Bánh Qui lại 04

NW /. JQEL – EJCYO / AR

5/ ➡: Con Gà nó gáy ... 05

NW /. CAFZK – LZSSQX / AR

6/ ➡: Tổ ong – con ong làm tổ... 06

NW /. 11.26.05.25.23 – 19.18.05.01
/ AR

HỆ THỐNG THAY THẾ

7/ ⇐ : Nguyên tích - Phụ tè

**NW /. gaiu + it + Kelu + oie - aiou
+ zkh + bmn + aohi / AR**

**8/ ⇐ : Chứng minh : tích = x và
te = y**

**NW /. yxx + yxx + xx - xxxx + yyy
+ yxyx + xyyy / AR**

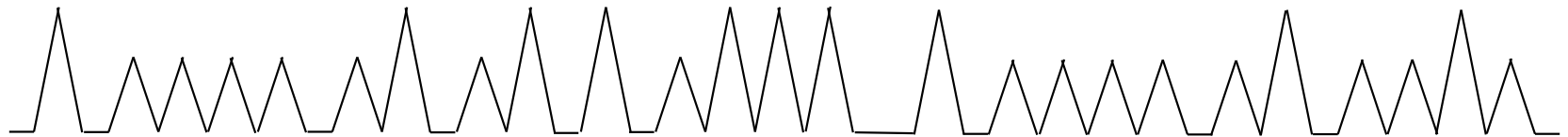
HỆ THỐNG THAY THẾ

9/ ⇐: Cao tè, Thấp tích

NW /. Loki + htp + te – lx + dtm +
thb + al + bo / AR


10/ ⇐: \wedge = te, $_ \wedge$ = tích

NW/.



/AR

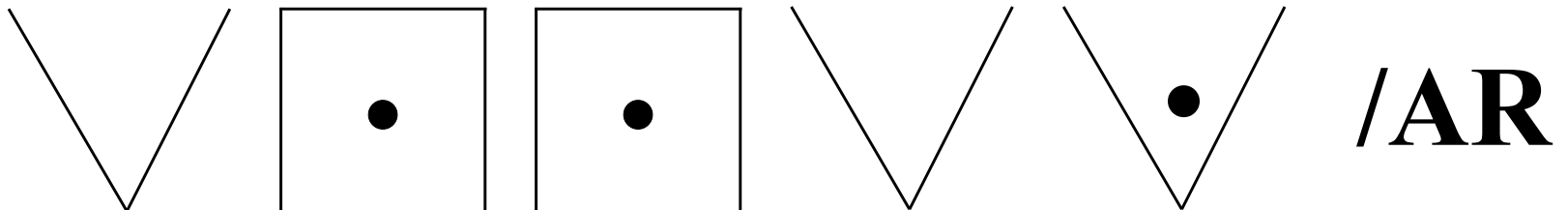
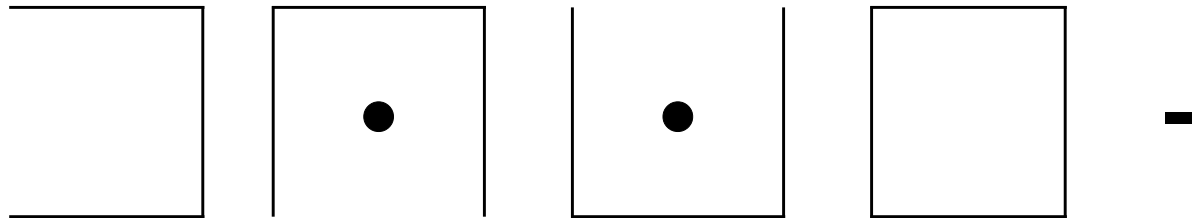
HỆ THỐNG THAY THẾ

11/  : SI

AB	CD	EF
GH	IJ	KL
MN	OP	QR

~~ST
UV WX
YZ~~

NW/.



SI: có dấu chấm là lấy chữ bên trái

SM: có dấu chấm bên nào là lấy chữ
bên đó

HỆ THỐNG THAY THẾ

12/ ➡ : SM

AB	CD	EF
GH	IJ	KL
MN	OP	QR

~~ST
WX YZ
UV~~



NW/.

•	•	•	-	•	•
---	---	---	---	---	---

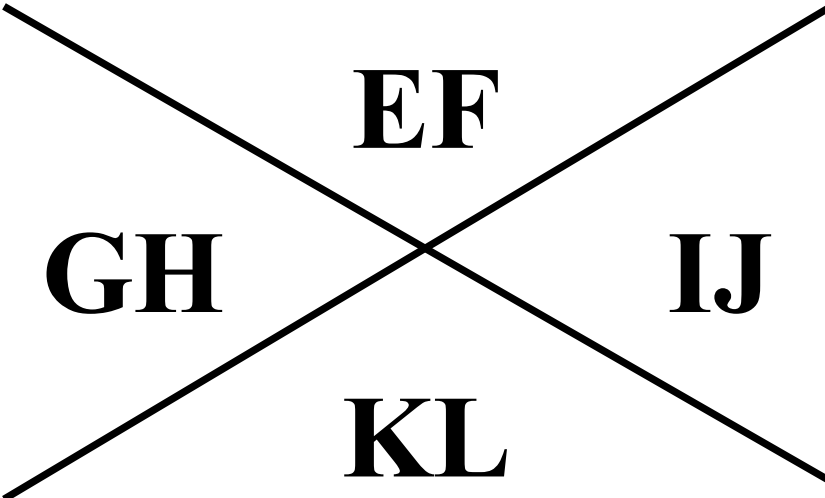
•	•	•	•	•
---	---	---	---	---

 /AR

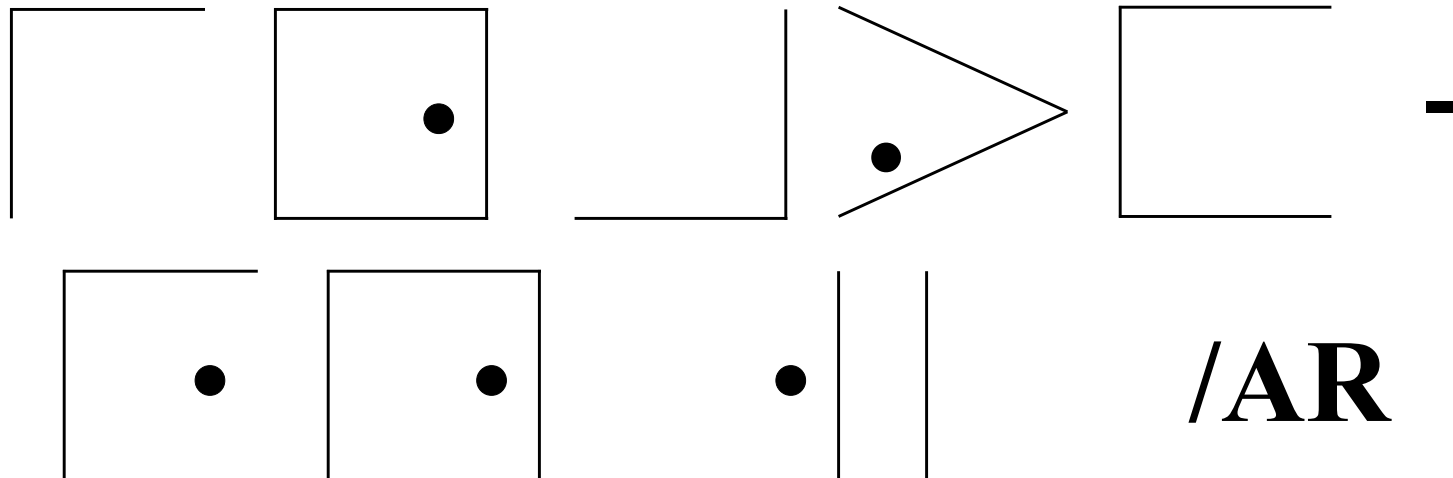
HỆ THỐNG THAY THẾ

13/  : M = SI, M =  •

MN	OP	QR
ST	UV	WX
YZ	AB	CD

 EF
GH IJ
KL

NW/.



HỆ THỐNG THAY THẾ

14/ 8- : SM, • = X

WX	YZ	AB
CD	EF	GH
IJ	KL	MN

OP
ST **UV**
QR

NW/. • • • • • •

- • • • • • **/AR**

HỆ THỐNG DỜI CHỖ

15/ ⇐ : Lưng vào trước.

NW /. gnôc – hnàht - nàb – cúhc

/ AR

**16/ ⇐ : “Được ngọc” đừng chia
cho ai.**

NW /. ỷk - mệin – óhk – nêuq /AR

HỆ THỐNG DỜI CHỖ

17/☞ : Đuôi có xuôi, đầu mới lợt.

**NW /. FOOH – SCAB – NAOGN
– SUAHC /AR**

18/☞ : Đầu chưa có - thừa ra đuôi.

**NW /. HIEEUSN – IEENT –
IEENFP – HONGS – AWNXS –
ANGFT /AR**

HỆ THỐNG DỜI CHỖ

19/ ➡ : Đi vào thành Cổ Loa.

NW /.

S	A	U	S
A	F	H	M
U	A	O	U
M	I	W	O

/ AR

HỆ THỐNG DỜI CHỖ

20/ 8 : Mùa măng mọc.

NW /.

H	A	E	A	D	F
C	A	H	H	D	G
R	D	T	T	F	N
U	D	S	S	H	O
C	I	T	P	N	O

/ AR .

HỆ THỐNG DỜI CHỖ

21/ 8 : Theo chiều ốc sên.

NW /.

T	J	T	H	U	W
A	C	A	A	Y	O
A	N	O	A	C	W
M	E	E	R	T	R
					/AR

HỆ THỐNG DỜI CHỖ

22/ ➡ : Toà nhà 4 tầng “ Theo hành lang rồi xuống thang máy”.

NW /.

C H U A A N R

K H A I M A B

L U W A R C I

R A I J T J J

/AR

HỆ THỐNG DỜI CHỖ

23/8 : Đôi bạn luôn luôn ý nghĩ tốt

Đôi bạn như song đường ray

Đôi bạn luôn kết nối nhau.

NW /.

T M N H R I I L O

A J G I G A R A Z

/AR

HỆ THỐNG DỜI CHỖ

24/☞ : Trọng Thủy ra khỏi thành.

NW /.	O	N	G	S	D
	O	O	W	C	D
	U	W		S	U
	S	U	N	S	W
	I	O	O	U	O
	Z	Z	J	C	W
					/AR.

HỆ THỐNG DỜI CHỖ

**25/☞ : Thân em như chiếc thuyền trôi
dạt - Sóng xô ra rồi sóng lại đưa vào.**

NW /. Hãy trưa về để gấp nấu nhóm.

Nay trở ăn trại cơm rồi lửa. /AR.

HỆ THỐNG ẨN DẤU

26/ ➡ : Đem tử hình các tù nhân mang số.

NW /. V1EE2F3 – L4EE5U6F7 – C8H9I10R11 – H12U13Y14 /AR.

27/ ➡ : Em nào còn học ABC...xếp hàng đũa về.

NW /. TAINBHF – CBADNEJ – TFHAGATJ – HTRIONG – JSAKNGLS /AR.

HỆ THỐNG ẨN GIẤU

28/ ➡ : Trắng già rồi đến trắng non



Lòng thiếp vẫn mãi sắc son đợi chàng.

**NW /. CAC – SOD – DOI – JCO – WRO –
LAI – JCT – RON – GOL – EEU – FCC –
HOW – FOL – EEN – HJC /AR.**

29/ ➡ : Không được dùng thuốc Aspirine.

**NW /. TAHU – DSONJ – LEPEUF – TIRAIJ
– CHUARANR – BIJI – TRONWR –
VEEFE /AR.**

HỆ THỐNG ẨN GIẤU

30/ ➡ :  → 3 

NW /. Đuổi các Em anh mất một túi để tiền
/AR.

31/ ➡ : Câu chuyện tại chú chuột Mickey.

NW /. Sứu NUOWCS - Mẹo XUAAN - Ty
MAI – Mùi THAWMS – Đậu NGUOWIF -
Hợi VUI – Tý DDAATS - Dần VAOF –
Thìn DDAOF - Ngọ NOWR – Thân MOIJ -
Tuất CUNGF / AR.

HỆ THỐNG ẨN GIẤU

32/ ➡ : Hoa mai 5 cánh báo xuân về.

**NW /. Denta CHIR - Tổ ong GIOIR - Cừu Long
BA - Thống nhất HOOIJ – Tứ giác HUY – Vô
cực THUWS – Con ngỗng THI – Hoa mai
DDOOI – Cầu vòng LAANF /AR.**

33/ ➡ : Một hàng dọc tập hợp : Bé trước Lớn sau.

**NW /. Bồ câu PHAPS - Khủng long TRA – Trâu
BIJ – Chó THUOWNG – Kiến OON – Voi
KIEEMS – Vi khuẩn HAYX – Dê CHUAANR –
Bướm PHUOWNG - Ruồi TAAPJ - Vịt
CUWUS / AR.**

HỆ THỐNG ẨN GIẤU

34/ ➡ : Một sống một chết.

**NW /. XIN CHO CÁC ĐỒNG ĐỘI LÀM CHO
NHÀ CỬA VÀ LỀU CHỒNG QUAY TRỞ VỀ
BỐN HƯỚNG VIỆT NAM / AR.**

35/ ➡ : Mật thư sai gạch chéo bỏ

NW /. Về mình giáo lệnh

Hoàng sơn nhận chỉ

Thị trưởng hoà cho

Trại sinh hoạt gấp /AR.

HỆ THỐNG ẨN GIẤU

36/ ➡ : Điền vào chỗ trống:

NW /. Ai ơi chớ lấy học

..... với chó, chó liếm mặt.

To gan mặt; Giơ cao đánh

Thả con săn sắt con cá rô.

Trai thời trung hiếu làm

..... sinh ra tử.

Sông có khúc, người có

Đi ngày đàng, học một sàng khôn.

Thời tựa chim bay / AR.

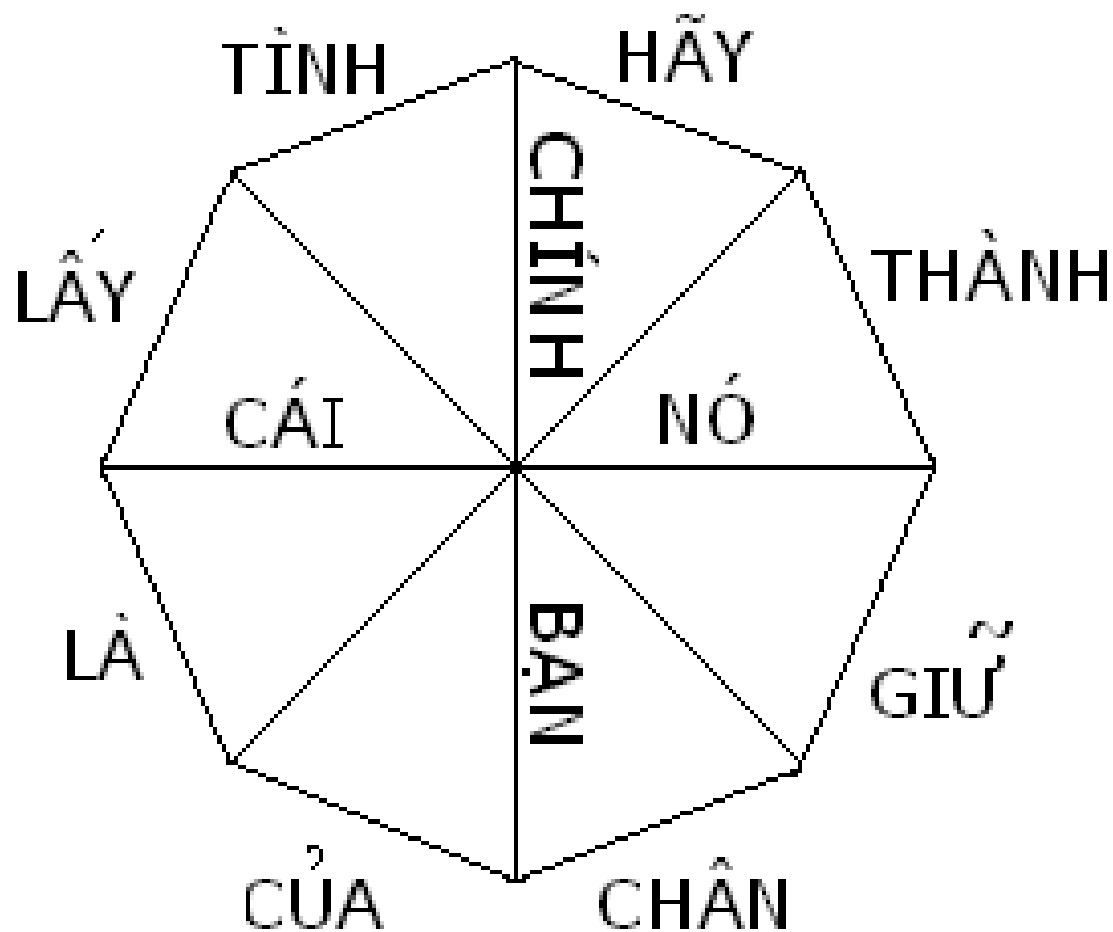
HỆ THỐNG ẨN GIẤU

37/ ➡ : Anh cả - Em út bị bắt cầm tù.

**NW /. Đến không ai mở cổng
Trường hợp này về ngay
Sau này sẽ có khi
Hợp sức làm cho xong
/AR.**

MẬT THƯ MỞ RỘNG

39/ ☞ : Chuyển động theo hướng Bát quái.



**NW /. T – B
– NTN – BTB
– N – TTN –
NĐN – ĐĐB –
BĐB – ĐĐN –
TTB – Đ
/AR.**

MẬT THƯ MỞ RỘNG

40/ ⇐ : Chứng minh : ABC thẳng hàng.

Giả thiết cho : $A = -1$, $Z = 9$.

NW /. $3-1.5.3+2$; $7+6+3.5.3+2$; $7.3.2+5$; $+1.3-1-1.5$; $1-1+1-7$ /AR.

41/ ⇐ : Đúng giờ G đồng hồ chạy.

NW /. $1-3.30-10-1-9$; $30-0-6.30-4.30$; $9.30-3.30-0-6.30-3.30-2.30$; $1-7-7-6.30-3$ /AR.

Cám ơn các bạn rất nhiều!
Chúc vui vẻ!

